

Bản án số: 22/2026/HS-ST
Ngày: 11/3/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Nhân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Bình.
2. Ông Đặng Thành Sơn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Hoàng Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án Nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lư Hoàng N; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 02/11/1984, tại thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: ấp Long An B, xã Đông Phước, thành phố Cần Thơ; Nơi thường trú: ấp Long An B, xã Đông Phước, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 08/12; Họ tên cha: Lư Văn T, sinh năm: 1952 (chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1957 (sống); Họ tên vợ: Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1994; Con: 03 người, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2025; Anh, chị, em ruột: Có 04 người, lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Châu Thành, thuộc Trại tạm giam số 3 Công an thành phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Tuấn D; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 12/5/1996, tại thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Xuân, thành phố Cần Thơ. Nơi thường trú: ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Xuân, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không có;

Trình độ học vấn: 05/12; Họ tên cha: Trần Tuấn A, sinh năm: 1963 (sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1969 (sống); Họ tên vợ: Phan Huỳnh Thị Khánh D, sinh năm 1996; Con: 03 người lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2024; Anh, chị, em ruột: Có 01 người, sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/10/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Châu Thành, thuộc Trại tạm giam số 3 Công an thành phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 04/02/2004, tại thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: ấp Long An A, xã Đông Phước, thành phố Cần Thơ. Nơi thường trú: ấp Long An A, xã Đông Phước, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 06/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1970 (sống); Họ tên mẹ: Dương Thị S, sinh năm: 1978 (sống); Bị cáo chưa có vợ, con; Anh, chị, em ruột: Có 04 người, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/10/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Châu Thành, thuộc Trại tạm giam số 3 Công an thành phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ban quản lý dự án đầu tư, xây dựng khu vực Châu Thành B.

Đại diện ông Đặng Hoàng D, sinh năm 1996. (có đơn xin vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Phan Huỳnh Thị Khánh D, sinh năm 1993. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Xuân, thành phố Cần Thơ.

2. Bà Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1994. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Long An B, xã Đông Phước, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện tại: ấp Phương Quới A, xã Phương Bình, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên Lư Hoàng N, nói cho Trần Tuấn D, về việc phát hiện các đoạn sắt (kim loại) dùng để làm cầu đỡ dưới dầm cầu chữ Y thuộc ấp Đông Thuận, xã Đông Phước, thành phố Cần Thơ không ai trông coi, quản lý, có ý định lấy trộm các đoạn sắt nói trên thì Duy đồng ý. Nhặt được xe mô tô hiệu Blade không nhớ biển số và xe ba gác tự chế từ 15/10/2025 đến ngày 16/10/2025 cả hai lấy trộm 02 lần tổng cộng 15 đoạn sắt, sau khi trộm xong cả hai đem đi bán chỗ tiệm phế liệu Nhiều, tọa lạc tại ấp Tân Phú A, xã Đông Phước, thành phố Cần Thơ cho anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm: 1998, nơi thường trú: ấp Tân Phú A, xã Đông Phước, thành

phố Cần Thơ với số tiền 11.200.000 đồng. N và D cùng chia nhau số tiền bán được (N: 5.700.000 đồng, D được 5.500.000 đồng).

Đến 17/10/2025 D nói cho Nguyễn Văn Đ việc D và N đi trộm các thanh sắt ở cầu chữ Y trước đó nên Đ xin đi theo để kiểm tiền tiêu xài thì D và N đồng ý. Vào khoảng 23 giờ cùng ngày Đ điều khiển xe mô tô BKS: 95H1-699.08 đi trộm cùng N và D, N tiếp tục sử dụng phương tiện như 2 lần trước, cả ba lấy trộm được 20 đoạn sắt, sau khi lấy xong do trời tối không đem bán được nên cả ba đem cất giấu tại nhà kho bỏ hoang thuộc ấp Long An A, xã Đông Phước, thành phố Cần Thơ. Vụ việc được quần chúng nhân dân phát hiện trình báo với Công an xã Đông Phước. Qua điều tra, Đ và D khai nhận hành vi trộm cắp tài sản cùng với Lư Hoàng N. N sau khi lấy trộm vắng mặt tại nơi cư trú nên không làm việc được. Đến ngày 08/12/2025 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Cần Thơ đã làm việc với Lư Hoàng N và N đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản cùng với Trần Tuấn D và Nguyễn Văn Đ.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cần Thơ kết luận 20 đoạn sắt trị giá 16.210.500 đồng và 15 đoạn sắt trị giá 10.880.000 đồng. Tổng trị giá 35 đoạn sắt là 27.090.500 đồng

- *Phân trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại tài sản là 20 đoạn sắt do Cơ quan điều tra thu hồi được, bị cáo Trần Tuấn D và Lư Hoàng N tác động gia đình bồi thường cho bị hại tổng số tiền: 11.200.000 đồng (N 5.700.000 đồng, D 5.500.000 đồng).

- Về xử lý vật chứng:

- 20 (hai mươi) đoạn kim loại (đoạn sắt dùng để làm cầu) đoạn dài nhất 3,03 mét, đoạn ngắn nhất 3 mét, trọng lượng đoạn nặng nhất: 117,5kg và đoạn nhẹ nhất: 100,9 kg. Tổng trọng lượng: 2.161,4kg .

- 01 (một) xe mô tô biển số 95H1-699.08, nhãn hiệu Suzuki, loại RAIDER, số máy: CGA1562411; số khung: RLSDL11ANNV162399.

- 01 (một) xe thùng(ba gác) tự chế dài 3,6 mét; ngang 1,03 mét; cao: 0,9 mét, có 2 bánh xe đường kính 0,65 mét, xe được làm bằng kim loại và sơn màu vàng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ đã trả lại 20 đoạn sắt thu giữ được cho Ban quản lý dự án đầu tư, xây dựng khu vực Châu Thành B.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố bị cáo. Tài liệu chứng cứ thu thập hoàn toàn khách quan, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ giữ nguyên cáo trạng số 44/CT-VKS-KV14 ngày 09/02/2026 quyết định truy tố bị cáo Lư Hoàng N, Trần Tuấn D, Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Bị cáo Trần Tuấn D và Lư Hoàng N có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Tuấn D và Lư Hoàng N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tuấn D, Lư Hoàng N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa các bị cáo Lư Hoàng N, Trần Tuấn D, Nguyễn Văn Đ: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với quyết định truy tố, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình trái với quy định pháp luật xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để có cơ hội sớm về với gia đình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phan Huỳnh Thị Khánh D, Nguyễn Thị Diễm M trình bày: không có ý kiến yêu cầu gì trong vụ án này.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, lời khai của bị hại và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của các bị cáo Lư Hoàng N, Trần Tuấn D, Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra như: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu

chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định, do không có nghề nghiệp ổn định và cần tiền mua ma túy sử dụng nên vào các ngày 15 và 16/10/2025 Lư Hoàng N và Trần Tuấn D rủ nhau đi lấy trộm các đoạn sắt để dưới cầu chữ Y thuộc Đông Thuận, xã Đông Phước, thành phố Cần Thơ, cả hai dùng xe mô tô hiệu Airblade không rõ biển số và xe ba gác tự chế của N làm phương tiện để đi lấy trộm, cả hai lấy được 15 đoạn sắt bán với số tiền 11.200.000 đồng, đến ngày 17/10/2025 N và D rủ Nguyễn Văn Đ tiếp tục lấy trộm 20 đoạn sắt, dùng phương tiện như trên và xe mô tô của Đ, sau khi lấy trộm cả ba đem cất giấu để bán sau đó thì bị quần chúng nhân dân phát hiện trình báo Công an xã Đông Phước.

Qua kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cần Thơ kết luận: 20 đoạn sắt trị giá 16.210.500 đồng và 15 đoạn sắt trị giá 10.880.000 đồng. Tổng trị giá 35 đoạn sắt là 27.090.500 đồng.

Hành vi của các bị cáo gây ra, cùng với lời khai của bị cáo và lời khai của những người khác trong hồ sơ đã được làm rõ tại phiên tòa hôm nay, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Lư Hoàng N, Trần Tuấn D, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ, hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng ham chơi, đua đòi, nghiện ma túy, muốn có tiền tiêu sài, lười lao động mà các bị cáo cố ý thực hiện trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy có tính chất ít nghiêm trọng nhưng đã gây tâm lý hoang mang lo lắng quần chúng nhân dân sống xung quanh, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, cần thiết phải xử bị cáo thật nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Tuấn D và Lư Hoàng N có tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Nguyễn Văn Đ trộm cắp tài sản nhưng gây thiệt hại không lớn thể hiện giá trị tài sản của bị cáo trộm của bị hại. Bị cáo Trần Tuấn D và Lư Hoàng N tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại.

Bản thân các bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thoả mãn lợi ích cá nhân một cách bất

hợp pháp. Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, khi phạm tội các bị cáo có sử dụng ma túy nên khi lượng hình cần có thời gian để bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy trở thành công dân có ích cho xã hội khi tái hòa nhập cộng đồng. Hội đồng xét xử cho bị cáo Trần Tuấn D và Lưu Hoàng N được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại, các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Đ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo như đã phân tích, Hội đồng xét xử thấy rằng phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, xử phạt nghiêm mới đảm bảo răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét bị cáo không có việc làm ổn định, nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng: Các phương tiện các bị cáo dùng để phạm tội là tài sản của các bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025;

1. Tuyên bố: Bị cáo phạm tội Trần Tuấn D và Lưu Hoàng N “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn được tính từ ngày 19/10/2025.

Xử phạt bị cáo Lưu Hoàng N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn được tính từ ngày 18/12/2025.

Căn cứ khoản 1, Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025;

2. Tuyên bố: Bị cáo phạm tội Nguyễn Văn Đ “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm tù thời hạn được tính từ ngày 19/10/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 (một) xe mô tô biển số 95H1-699.08, nhãn hiệu Suzuki, loại RAIDER, số máy: CGA1562411; số khung: RLSDL11ANNV162399; 01 (một) xe thùng(ba gác) tự chế dài 3,6 mét; ngang 1,03 mét; cao: 0,9 mét, có 2 bánh xe đường kính 0,65 mét, xe được làm bằng kim loại và sơn màu vàng.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lư Hoàng N, Trần Tuấn D, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- Viện KSND khu vực 14 – Cần Thơ;
- Công an xã Đông Phước, thành phố Cần Thơ;
- Phòng hình sự ,Công an thành phố Cần Thơ;
- Phân trại tạm giam;
- Phòng THADS khu vực 14, thành phố cần Thơ;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhân